

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH**Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên
mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2 (2026 – 2030)**

Triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2 (2026 – 2030) như sau:

1. Mục tiêu***1.1. Mục tiêu tổng quát***

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xây dựng, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm theo lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở bảo đảm chất lượng; hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đến ngày 31/12/2030, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các tỉnh) bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên như sau:

- 100% giáo viên mầm non hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên.
- 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng cử nhân.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu***2.1. Tổ chức sơ kết giai đoạn 1 (2020 – 2025)***

- Đánh giá kết quả đào tạo nâng trình độ chuẩn theo các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định tại Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm

non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025); xác định thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm và giải pháp, nhiệm vụ trong giai đoạn 2 (2026 – 2030).

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025); khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; khen thưởng giáo viên đạt thành tích cao trong học tập hoặc giáo viên có nhiều nỗ lực, vượt khó khăn hoàn thành việc đào tạo nâng trình độ chuẩn.

2.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hằng năm giai đoạn 2 (2026 – 2030)

- Rà soát, thống kê số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo giai đoạn 2 (2026 – 2030); xác định chỉ tiêu nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo từng năm trong giai đoạn 2026 – 2030 bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; lập danh sách giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cử tham gia đào tạo của từng năm bảo đảm nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên quy định tại Điều 3 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Xác định phương thức thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên phù hợp với số lượng, nhu cầu đào tạo; xác định các ngành, chuyên ngành không đủ điều kiện để mở lớp đào tạo theo phương thức giao nhiệm hoặc đặt hàng để giáo viên chủ động đăng ký dự tuyển với cơ sở đào tạo công lập theo quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP; có phương án dự phòng trước các tình huống như thiên tai, dịch bệnh để bảo đảm tiến độ thực hiện lộ trình nâng chuẩn; khuyến khích các tỉnh đẩy nhanh tiến độ, đạt chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn trước năm 2030.

2.3. Thực hiện việc truy lĩnh, chi trả học phí cho các trường hợp giáo viên đã tự túc tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn

- Rà soát, lập danh sách các trường hợp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đã được cấp bằng tốt nghiệp đạt yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo của cấp học đang giảng dạy kể từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP; xác định

mức học phí cần chi trả đối với từng cá nhân, trong đó có trường hợp giáo viên mầm non đã đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non.

- Xây dựng kế hoạch chi trả học phí đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2027.

2.4. Bảo đảm các điều kiện hoàn thành lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo

- Lựa chọn các cơ sở đào tạo có chất lượng, bảo đảm các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình, học liệu để mở lớp và thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp tiểu học, trung học cơ sở bố trí, sắp xếp giáo viên khác dạy thay trong thời gian cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; phân công nhiệm vụ, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với kế hoạch học tập của giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

- Bố trí kinh phí triển khai kế hoạch hằng năm thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; kinh phí chi trả học phí cho các trường hợp giáo viên đã tự túc tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; kinh phí chi trả tiền lương dạy thêm giờ hoặc chi phí ký hợp đồng lao động để bố trí giáo viên dạy thay; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách về lương, phụ cấp cho giáo viên trong thời gian tham gia đào tạo theo quy định và các kinh phí hỗ trợ khác (nếu có) theo khả năng của địa phương. Hướng dẫn giáo viên, cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo thực hiện thanh toán chi phí đào tạo; cơ sở đào tạo cung cấp các hóa đơn, chứng từ hợp pháp phục vụ việc thanh toán, quyết toán kinh phí đào tạo theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tại địa phương tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

2.5. Thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo để bảo đảm chất lượng đào tạo

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục của địa phương với cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục có giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn trong suốt quá trình triển khai thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên.

- Kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc; giải đáp, hướng dẫn cho các đơn vị, cá nhân có liên quan; xác định các giải pháp khắc phục các khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

3. Thời gian, phương thức và kinh phí thực hiện

3.1. Thời gian thực hiện giai đoạn 2: Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

3.2. Phương thức thực hiện

Địa phương xác định cụ thể các ngành, chuyên ngành đào tạo thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng; các ngành, chuyên ngành cho phép giáo viên chủ động đăng ký dự tuyển với cơ sở đào tạo công lập theo quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại kế hoạch hằng năm thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

3.3. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động của Bộ Giáo dục và Đào tạo hằng năm được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp Bộ trưởng đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình của các địa phương và các cơ sở đào tạo giáo viên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở đào tạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổ chức tổng kết lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.

b) Các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục trong việc triển khai, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

4.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này.

- Xây dựng, bố trí kinh phí hằng năm và giai đoạn 2 (2026 – 2030) thực hiện các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Nghị định số 311/2025/NĐ-CP theo phân cấp ngân sách hiện hành. Trong đó:

+ Xây dựng dự toán chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ ngân sách, giao dự toán ngân sách đã được quyết định; theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách ở cấp xã và các đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

+ Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán ngân sách, tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí gửi cơ quan tài chính; cấp phát, thanh toán, thẩm định quyết toán kinh phí cho các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục, giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4.3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo phân công, phân cấp phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này.

4.4. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo giáo viên

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên, bảo đảm chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện khi được các địa phương lựa chọn theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng.

- Xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu; xác định các hình thức học tập linh hoạt và phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong quá trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên.

4.5. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng giáo viên

- Bố trí, sắp xếp giáo viên khác dạy thay trong thời gian cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; phân công nhiệm vụ, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với kế hoạch học tập của giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

- Căn cứ vào danh sách giáo viên được cử đi đào tạo, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu tài chính và lập dự toán ngân sách hằng năm gửi cơ quan quản lý cấp trên; thực hiện chi trả và quyết toán kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt và hướng dẫn của cơ quan tài chính.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ phận thường trực: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35, Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài Chính (để p/h);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h c/đ);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố (để p/h c/đ);
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ (để t/h);
- Các Sở GDĐT (để t/h);
- Các cơ sở đào tạo giáo viên (để t/h);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thường